

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân.

2. Bà Đồng Thị Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị Đặng Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

Anh P, chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh P trình bày: Anh với chị K chung sống vợ chồng vào năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, từ đó dẫn đến thường xuyên tranh cãi, nên anh đã ly thân với chị K. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên anh khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị K.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/3/2019, chị K trình bày: Chị với anh P chung sống vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Nay chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh P, chị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh P, chị K chung sống vợ chồng vào năm 2014, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp. Nên pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị K.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh P, chị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Nguyễn Hoàng K

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16494 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy anh P đã thi hành xong án phí.

4. Anh P và chị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T
- VKSND huyện C;
- Thi hành án dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ngãi Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Ủy ban nhân dân xã Phú An,
huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
BÍCH PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức